

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 12 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Kim Quy.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Anh – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Khối H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Lê Văn V, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Khối H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời

gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh V sống thiếu trách nhiệm, không chịu khó làm ăn, thường hay uống rượu và thường xuyên gây rối giấc ngủ của hai mẹ con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn V.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn V có 01 người con chung là Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 13/3/2020. Ly hôn, nguyện vọng của chị là được nuôi con chung và không yêu cầu anh Lê Văn V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Văn V nhưng anh V không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, anh Lê Văn V trình bày: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị V đã trình bày; sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chủ yếu là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Vì đang còn tình cảm với chị V nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ tha thứ để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung đúng như chị V đã trình bày; nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Lê Văn V; về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 13/3/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn V do chị V chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Lê Văn V có hộ khẩu cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Văn V, nhưng anh V không có ý kiến gì. Chị Nguyễn Thị V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn V có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V Diên (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/7/2019, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị V khẳng định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh V. Quá trình giải quyết vụ án, anh V đã biết được việc chị V yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ anh V không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Xét thấy, việc vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lê Văn V.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, chị V và anh V có một người con chung là Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 13/3/2020, hiện nay đang do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị V và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị V và anh V là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hiện nay, chị V có việc làm và thu nhập ổn định (chị V làm công nhân Công ty TNHH Sangwoo Việt Nam, thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 6.000.000 đồng); anh V là lao động tự do, thu nhập không ổn định; về chỗ ở thì hiện nay chị V và anh V đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của mình, chưa ai có nhà riêng. Hơn nữa, cháu Lê Ngọc Kim Ng đang còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tuy nhiên, do chị V chưa yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Ngọc Kim Ng, sinh ngày 13/3/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn V do chị Nguyễn Thị V chưa yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004469 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. (Chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị V, anh Lê Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Mạnh**